TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

 **TỔ GD KTPL**

**NỘI DUNG ÔN THI CHUYỂN BAN**

**KIẾN THỨC TRẮC NGHIỆM MÔN KTPL 10**

**NH 2024-2025**

Bài tập trắc nghiệm tham khảo có đáp án, đáp án đúng là câu được gạch dưới.

**BÀI 1**

Câu 1: Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội ? DT2

A. sản xuất. B. tiêu dùng. C. phân phối. D. trao đổi.

Câu 2: Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

A. ít quan trọng. B. bình thường nhất. C. thiết yếu nhất. D. cơ bản nhất.

Câu 3: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

A. sản xuất B. phân phối. C. tiêu dùng D. trao đổi.

Câu 4: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

A. Công ty A điều chỉnh cơ cấu mặt hàng sản xuất.

B. Công ty A điều chỉnh nhiệm vụ các nhân viên.

C. Công ty A điều chỉnh cơ cấu nhân sự công ty.

D. Công ty A nhập nguyên liệu để tăng ca sản xuất.

Câu 5: Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào?

A. Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng

B. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập

C. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập

D. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.

**BÀI 2**

Câu 1: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

A. chủ thể trung gian. B. Nhà đầu tư chứng khoán.

C. chủ thể doang nghiệp. D. chủ thể nhà nước.

Câu 2: Chủ thể trung gian KHÔNG có vai trò nào dưới đây ?

A. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.

B. Phân phối hàng hóa đến tay người tiêu dùng.

C. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng hiệu quả

D. Tạo ra sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng.

Câu 3: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

A. Chủ thể trung gian B. Doanh nghiệp Nhà nước

C. Các điểm bán hàng D. Chủ thể sản xuất

Câu 4: Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tuỳ thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?

A. Chủ thể sản xuất B. Chủ thể tiêu dùng

C. Chủ thể Nhà nước D. Người sản xuất kinh doanh

Câu 5: Nội dung nào dưới đây KHÔNG thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước?

A. Gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. B. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

 C. Đảm bảo xã hội ổn định. D. Đảm bảo ổn định chính trị.

**BÀI 3**

**Câu 1:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A.** làm trung gian trao đổi. **B.** đo lường giá trị hàng hóa.

**C.** thừa nhận giá trị hàng hóa. **D.** biểu hiện bằng giá cả.

**Câu 2:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Cầu – cạnh tranh. **B.** Cầu – nhà nước **C.** Cầu – sản xuất. **D.** cung – cầu.

**Câu 3:** Sản xuất hàng hóa số lượng bao nhiêu, giá cả như thế nào do nhân tố nào sau đây quyết định?

**A.** Người làm dịch vụ. **B.** Nhà nước.

**C.** Thị trường. **D.** Người sản xuất.

**Câu 4:** Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường KHÔNG có chức năng cơ bản nào sau đây?

**A.** Điều tiết sản xuất. **B.** Cung cấp thông tin.

**C.** Kích thích tiêu dùng. **D.** Phương tiện cất trữ.

**BÀI 4 VÀ 5**

**Câu 1:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây KHÔNGthể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** Hạ giá thành sản phẩm. **B.** Sử dụng những thủ đoạn phi pháp.

**C.**  Đổi mới công nghệ sản xuất. **D.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 2:** Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** giá trị sử dụng. **B.** tiêu dùng sản phẩm.

**C.** phân phối sản phẩm. **D.** giá cả hàng hoá.

**Câu 3:** Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

**A.** thượng đế **B.** mệnh lệnh. **C.** ý niệm tuyệt đối. **D.** bàn tay vô hình.

**Câu 4:** Giá bán thực tế của hàng hoá do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định được gọi là

**A.** giá cả cá biệt. **B.** giá cả thị trường. **C.** giá trị thặng dư. **D.** giá trị sử dụng.

**Câu 5:** Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** phân phối sản phẩm. **B.** tiêu dùng sản phẩm.

**C.** giá cả hàng hoá. **D.** giá trị sử dụng

**Câu 6:** Hệ thống các quan hệ mang tính điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là:

**A.** Thị trường. **B.** Cơ chế thị trường. **C.** Giá cả thị trường. **D.** Kinh tế thị trường.

**Câu 7:** Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

**A.** tăng cường đầu cơ tích trữ. **B.** hủy hoại môi trường sống.

**C.** xuất hiện nhiều hàng giả. **D.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 8:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** đầu tư đổi mới công nghệ. **B.** bán hàng giả gây rối thị trường.

**C.** hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. **D.** xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

**BÀI 6**

**Câu 1:** Theo Luật ngân sách nhà nước, nội dung nào dưới đây **không** đúng về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước là công cụ đề điều tiết thị trường.

**B.** Ngân sách nhà nước để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của mọi người dân trong xã hội.

**C.** Ngân sách nhà nước duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.

**D.** Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.

**Câu 2:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước không gồm các khoản thu nào?

**A.** Thu viện trợ. **B.** Thu từ dầu thô.

**C.** Thu từ đầu tư phát triển. **D.** Thu nội địa.

**Câu 3:** Ý kiến nào dưới đây của ông T **không** đúng khi nói về đặc điểm của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước là các khoản thu chi không được dự toán.

**B.** Ngân sách nhà nước phải do Quốc hội thông qua và quyết định.

**C.** Ngân sách nhà nước do Chính phủ tổ chức thực hiện.

**D.** Ngân sách nhà nước được thiết lập và thực thi vì lợi ích chung.

**Câu 4:** Ngân sách nhà nước là

**A.** bản dự trù thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định

**B.** quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội.

**C.** khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế.

**D.** khoảng dự trù thu chi từ dân và cho dân.

**BÀI 7**

**Câu 1:** Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước có tính chất gì?

**A.** Bắt buộc. **B.** Tự nguyện. **C.** Không bắt buộc. **D.** Cưỡng chế.

**Câu 2:** Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước theo loại thuế gì?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế thu nhập cá nhân.

**C.** Thuế tiêu thụ đặc biệt. **D.** Thuế nhập khẩu.

**Câu 3:** Loại thuế nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá được gọi là gì?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế thu nhập cá nhân.

**C.** Thuế nhập khẩu. **D.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Câu 4:** Doanh nghiệp sản xuất ô tô A bán xe ô tô, trong quá trình vận hành, tử máy khói bụi từ xe ô tô gây ô nhiễm môi trường, vậy doanh nghiệp A phải đóng loại thuế gì?

**A.** Thuế giá trị gia tăng. **B.** Thuế bảo vệ môi trường.

**C.** Thuế nhập khẩu. **D.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.

**BÀI 8,9,10,11**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây không thuộc nội dung vai trò của sản xuất kinh doanh?

A. Cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất.

B. Giải quyết việc làm cho người lao động.

C. Kiềm hãm sự phát triển của các ngành kinh tế vùng sâu, vùng xa.

D. Cung cấp các hàng hoá hoặc dịch vụ cho người tiêu dùng.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây **không phải**đặc điểm của mô hình hợp tác xã?

A. Là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân.

B. Do ít nhất 04 hợp tác xã tự nguyện thành lập.

C. Tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

D. Tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên.

**Câu 3.** Nội dung nào dưới đây **không phải** vai trò của tín dụng?

A. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng cho các cá nhân trong nền kinh tế.

B. Thúc đẩy quá trình tập trung vốn và tập trung sản xuất.

C. Là công cụ tài trợ cho các ngành kinh tế kém phát triển và ngành mũi nhọn.

D. Đảm bảo vấn đề an sinh xã hội.

**Câu 4.** Chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và tín dụng được gọi là gì?

A. Tiền lãi.

B. Tiền vay.

C. Tiền thế chấp.

D. Tiền vốn.

**Câu 5.** Quan hệ tín dụng phục vụ cho việc tiêu dùng của dân cư được gọi là gì?

A. Tín dụng ngân hàng.

B. Tín dụng nhà  nước.

C. Tín dụng tiêu dùng.

D. Tín dụng thương mại.

**Câu 6.** Bước đầu tiên của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân là gì?

A. Đặt mục tiêu tài chính cá nhân.

B. Đánh giá tình hình tài chính cá nhân.

C. Phân chia dòng tiền cho các quỹ.

D. Lập kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng quỹ.

**BÀI 12**

**Câu 1:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng đặc điểm của hệ thống chính trị ở Việt Nam?

**A.** Do một đảng duy nhất lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam.

**B.** Thực hiện đa nguyên chính trị và đa đảng lãnh đạo.

**C.** Hoạt động theo cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

**D.** Đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân lao động.

**Câu 2:** Trong hệ thống chính trị Việt Nam, mối quan hệ giữa các thành tố cấu thành được xác lập theo cơ chế nào dưới đây?

**A.** Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ.

**B.** Đảng tổ chức, Nhà nước thực hiện, nhân dân giám sát.

**C.** Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

**D.** Dân biết, dân hỏi, dân làm, dân kiểm tra.

**Câu 3:** Trong hệ thống chính trị Việt Nam, tổ chức nào dưới đây thực hiện chức năng quản lý mọi hoạt động của đời sống xã hội?

**A.** Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**B.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**C.** Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**D.** Công đoàn Việt Nam.

**Câu 4:** Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là một bộ phận của hệ thống chính trị, đồng thời là tổ chức giữ vai trò

**A.** lãnh đạo của cả hệ thống chính trị. **B.** quản lý nhà nước và xã hội.

 **C.** thực hiện chức năng tư pháp. **D.** thực hiện chức năng hành pháp.

**BÀI 13**

**Câu 1:** Xét về mặt cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **không** bao gồm cơ quan, tổ chức nào dưới đây ?

**A.** Quốc hội. **B.** Chủ tịch nước.

**C.** Chính phủ. **D.** Bí thư đoàn thanh niên.

**Câu 2:** Xét về mặt cơ cấu tổ chức, bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **không** bao gồm cơ quan, tổ chức nào dưới đây ?

**A.** Quốc hội. **B.** Chủ tịch nước.

**C.** Tòa án nhân dân. **D.** Hội thẩm nhân dân.

**Câu 3:** Xét về mặt cơ cấu tổ chức, Quốc hội là một trong những cơ quan trong

**A.** bộ máy nhà nước. **B.** Đảng Cộng sản Việt Nam.

**C.** tổ chức chính trị - xã hội. **D.** tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

**Câu 4:** Xét về mặt cơ cấu tổ chức, Chủ tịch nước là một trong những cơ quan thuộc

**A.** chính phủ. **B.** bộ máy nhà nước.

 **C.** Mặt trận tổ quốc. **D.** tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

**BÀI 14**

**Câu 1:** Cơ quan nào thực hiện quyền lập hiến và quyền lập pháp

**A.** Quốc Hội. **B.** Chủ tịch nước. **C.** Chính phủ. **D.** Chủ tịch nước.

**Câu 2:** Cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của Nhà nước Việt Nam là

**A.** Đảng Cộng sản. **B.** Quốc hội.

**C.** Chính phủ. **D.** Mặt trận tổ quốc Việt Nam

**Câu 3:** Cơ quan có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước là

**A.** Quốc hội. **B.** Ủy ban nhân dân. **C.** Đoàn Thanh niên. **D.** Mặt trận tổ quốc.

**Câu 4:** Theo quy định của pháp luật, việc Quốc hội tiến hành làm luật, xây dựng luật và ban hành những văn bản áp dụng pháp luật là thể hiện chức năng nào dưới đây của Quốc hội?

**A.** Lập hiến. **B.** Lập pháp. **C.** Giám sát. **D.** Dung hòa

**BÀI 15**

**Câu 1:** Cơ quan nào ở nước ta thực hiện quyền tư pháp?

**A.** Quốc Hội **B.** Toà án nhân dân

**C.** Uỷ ban nhân dân **D.** Thủ tướng chính phủ

**Câu 2:** Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước ta và thực hiện quyền

**A.** Tư pháp **B.** Lập pháp

**C.** Hành pháp **D.** Chỉ để xử lý dân sự

**Câu 3:** Cơ quan có thẩm quyền xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

**A.** Tòa án nhân dân. **B.** Viện kiểm sát nhân dân.

**C.** Hội dồng nhân dân. **D.** Ủy ban nhân dân.

**Câu 4:** Đây là cơ quan tiến hành xét xử các vụ án các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính đề bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, là thẩm quyền của cơ quan nào dưới đây?

**A.** Tòa án nhân dân. **B.** Viện kiểm sát nhân dân.

 **C.** Hội dồng nhân dân. **D.** Ủy ban nhân dân

**BÀI 16**

**Câu 1:** Hội đồng nhân dân là

**A.** cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. **B.** cơ quan lãnh đạo ở địa phương.

**C.** cơ quan hành chính ở địa phương. **D.** cơ quan giám sát ở địa phương.

**Câu 2:** Hội đồng nhân dân được thành lập thông qua

**A.** bầu cử, ứng cử. **B.** mệnh lệnh cấp trên.

 **C.** phân bổ quyền lực. **D.** đặc trưng vùng miền.

**Câu 3:** Cơ quan thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân là

**A.** Hội đồng nhân dân. **B.** Ủy ban nhân dân.

**C.** Đoàn thanh niên. **D.** Thường trực hội đồng nhân dân

**Câu 4:** Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương là

**A.** Hội đồng nhân dân. **B.** Ủy ban nhân dân.

**C.** Mặt trận tổ quốc. **D.** Tòa án nhân dân.

**BÀI 17**

**Câu 1:** Bất kì ai trong điều kiện hoàn cảnh nhất định cũng phải xử xự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc điểm cơ bản nào của pháp luật?

**A.** Tính cưỡng chế. **B.** Tính quyền lực bắt buộc chung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 2:** Luật hôn nhân gia đình quy định điều kiện kết hôn giữa nam và nữ áp dụng cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ phản ánh đặc điểm cơ bản nào của pháp luật?

**A.** Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **B.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

**C.** Tính quyền lực, bắt buộc chung . **D.** Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 3:** Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính chặt chẽ về hình thức. **B.** Tính kỉ luật nghiêm minh.

**C.** Tính quy phạm phổ biến. **D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 4:** Những người có hành vi không đúng quy định của pháp luật sẽ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để buộc họ phải tuân theo. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

 **C.** Hiệu lực tuyệt đối. **D.** Khả năng đảm bảo thi hành cao.

**BÀI 18**

**Câu 1:** Tổng thể các quy phạm pháp luật có mỗi liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau được sắp xếp thành các ngành luật, chế định pháp luật được gọi là

**A.** hệ thống pháp luật. **B.** hệ thống tư pháp.

**C.** quy phạm pháp luật. **D.** văn bản dưới luật.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Ngành luật. **B.** Pháp lệnh. **C.** Nghị định. **D.** Quyết định.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

**A.** Nghị quyết liên tịch. **B.** Quy phạm pháp luật.

**C.** Thông tư liên tịch. **D.** Điều lệ Đoàn thanh niên.

**BÀI 19**

**Câu 1:** Là người kinh doanh, ông A luôn áp dụng đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường. Vậy, ông A đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

**A.** Thi hành pháp luật. **B.** Áp dụng pháp luật.

**C.** Sử dụng pháp luật. **D.** Tôn trọng pháp luật.

**Câu 2:** Phát hiện một cơ sở kinh doanh cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh, T đã báo với cơ quan chức năng để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. T đã thực hiện hình thức

**A.** thi hành pháp luật **B.** tuân thủ pháp luật. **C.** áp dụng pháp luật. **D.** sử dụng pháp luật.

**Câu 3:** Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có sự tham gia của cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền?

**A.** Sử dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Áp dụng pháp luật. **D.** Thi hành pháp luật.

**Câu 4:** Công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối

**A.** sử dụng vũ khí trái phép. **B.** nộp thuế đầy đủ theo quy định.

**C.** bảo vệ an ninh quốc gia. **D.** thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

**BÀI 20**

**Câu 1:** Hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lí cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tồ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Hiến pháp. **B.** Luật hành chính. **C.** Luật lao động. **D.** Luật hình sự.

**Câu 2:** Văn bản pháp luật nào được coi là Luật cơ bản của nhà nước

**A.** Hiến pháp. **B.** Luật nhà nước.

**C.** Luật tổ chức Quốc hội. **D.** Luật tổ chức Hội đồng nhân dân.

**Câu 3:** Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, văn bản pháp luật nào có giá trị pháp lý cao nhất?

**A.** Hiến pháp. **B.** Luật nhà nước.

**C.** Luật tổ chức Quốc hội. **D.** Luật tổ chức Hội đồng nhân dân.

**Câu 4:** Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp là văn bản pháp luật có giá trị pháp lý

**A.** cao nhất. **B.** thấp nhất. **C.** vĩnh cửu. **D.** vĩnh viễn

**BÀI 21**

**Câu 1:** Hiến pháp 2013 khẳng định chính thể Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

**A.** Cộng hòa xã hội chủ nghĩa. **B.** Dân chủ cộng hòa.

**C.** Cộng hòa và phong kiến. **D.** Dân chủ và tập trung.

**Câu 2:** Về chế độ chính trị, Hiến pháp 2013 đã khẳng định quyền lực tối cao của nhà nước là thuộc về

**A.** Quốc hội. **B.** Chủ tịch nước. **C.** Chính phủ. **D.** Đảng Cộng sản.

**Câu 3:** Hình thức chính thể của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

**A.** Cộng hoà nghị viện nhân dân. **B.** Cộng hoà hỗn hợp.

**C.** Cộng hoà dân chủ nhân dân. **D.** Cộng hoà xã hội chủ nghĩa.

**Câu 4:** Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

**A.** một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**B.** một nước độc lập, tự do, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**C.** một nước xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**D.** một nước độc lập xã hội chủ nghĩa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**BÀI 22**

**Câu 1:** Theo quy định của Hiến pháp 2013, mọi công dân đều

**A.** bình đẳng trước pháp luật. **B.** cấp vốn kinh doanh.

**C.** được nhận vào làm việc. **D.** miễn trừ trách nhiệm pháp lý.

**Câu 2:** Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội là nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về

**A.** quyền con người. **B.** nghĩa vụ công dân.

**C.** trách nhiệm pháp lý. **D.** chế độ chính trị.

**Câu 3:** Công dân được tham gia bầu cử và ứng cử vào Quốc hội là thực hiện tốt quyền con người trên lĩnh vực nào dưới đây?

**A.** Chính trị. **B.** Kinh tế. **C.** Văn hóa. **D.** Xã hội.

**Câu 4:** Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều có quyền được sở hữu tư nhân và quyền thừa kế là nội dung cơ bản của pháp luật về quyền con người trên lĩnh vực

**A.** chính trị. **B.** kinh tế. **C.** văn hóa. **D.** dân sự.

**BÀI 23**

**Câu 1:** Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế

**A.** phụ thuộc vào thế giới. **B.** độc lập, tự chủ.

**C.** tách biệt với thế giới. **D.** có tính lệ thuộc cao.

**Câu 2:** Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế nước ta là

**A.** dựa vào viện trợ của nước ngoài. **B.** phát huy nội lực trong nước.

**C.** chủ yếu đi vay nợ nước ngoài. **D.** khai thác cạn kiệt tài nguyên.

**Câu 3:** Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định mô hình kinh tế của nước ta hiện nay là mô hình

**A.** kinh tế thị trường. **B.** kinh tế tự cung tự cấp.

**C.** kinh tế lệ thuộc. **D.** kinh tế tự nhiên.

**Câu 4:** Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định mô hình kinh tế của nước ta hiện nay là mô hình kinh tế thị trường định hướng

**A.** tư bản chủ nghĩa. **B.** xã hội chủ nghĩa.

**C.** chuyên chế tư bản. **D.** cộng sản chủ nghĩa.

**BÀI 24**

**Câu 1:** Cơ quan nào thực hiện quyền lập hiến và quyền lập pháp

**A.** Quốc Hội. **B.** Chủ tịch nước. **C.** Chính phủ. **D.** Chủ tịch nước.

**Câu 2:** Theo quy định của pháp luật, Quốc hội giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội đối với chủ thể nào dưới đây?

**A.** Bí thư Đoàn Thanh Niên. **B.** Tổng bí thư.

**C.** Chủ tịch Đảng. **D.** Chủ tịch Nước

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật, Quốc hội giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội đối với chủ thể nào dưới đây?

**A.** Ban chấp hành Đoàn. **B.** Ủy ban thường vụ quốc hội.

 **C.** Ủy ban chứng khoán nhà nước. **D.** Ban tổ chức Trung ương.

-----------------------------HẾT-----------------------